

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước
về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo số 02/2016/QH14;

Căn cứ Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 1804/TTr-SDTTG ngày 11 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2025.

2. Các quyết định sau hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2025:

a) Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

b) Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Nhất

QUY CHẾ

Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2025)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- Quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
- Quy chế này áp dụng cho các cơ quan, đơn vị làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và các lĩnh vực liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo như: đất đai, xây dựng, di sản văn hoá, quốc phòng, an ninh... và các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

- Bảo đảm chủ động, thường xuyên, kịp thời, đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và các lĩnh vực liên quan.
- Công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nào thì cơ quan đó chủ động chủ trì giải quyết; các cơ quan khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tích cực phối hợp.

Điều 3. Phương thức phối hợp

- Tổ chức các cuộc họp; trao đổi thông tin, tài liệu bằng văn bản và các hình thức khác theo quy định. Cơ quan phát hiện vấn đề phát sinh có trách nhiệm kịp thời báo cáo, thông tin, trao đổi với các cơ quan liên quan để thống nhất biện pháp xử lý cho phù hợp.
- Thành lập tổ công tác liên ngành; cử cán bộ, công chức tham gia các hoạt động liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo do các cơ quan, đơn vị tổ chức.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 4. Nội dung phối hợp chung

1. Xây dựng, ban hành, đánh giá việc thực hiện chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và lĩnh vực có liên quan.

2. Phổ biến, giáo dục pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và pháp luật có liên quan; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Quản lý, giải quyết nhu cầu của tổ chức, cá nhân tín ngưỡng, tôn giáo về hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo, bao gồm hoạt động quản lý tổ chức của tổ chức tôn giáo, hoạt động truyền bá, sinh hoạt tôn giáo.

4. Quản lý, giải quyết nhu cầu về sử dụng đất, xây dựng và các nhu cầu khác của tổ chức, cá nhân tín ngưỡng, tôn giáo.

5. Đấu tranh với hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, hoạt động của tổ chức, hội, nhóm bất hợp pháp, hành vi vi phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và pháp luật có liên quan.

6. Giải quyết những vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo và liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

7. Kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo về tín ngưỡng, tôn giáo.

8. Xây dựng, đánh giá việc thực hiện kế hoạch công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, giai đoạn và đột xuất.

Điều 5. Nội dung Sở Dân tộc và Tôn giáo có trách nhiệm chủ trì

1. Xây dựng, ban hành, đánh giá việc thực hiện chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Công tác tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo và Nhân dân trên địa bàn tỉnh chấp hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

3. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

4. Quản lý, giải quyết nhu cầu của tổ chức, cá nhân tín ngưỡng, tôn giáo về hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo (bao gồm hoạt động quản lý tổ chức, nhân sự của tổ chức tôn giáo, hoạt động truyền bá, sinh hoạt tôn giáo) diễn ra trên địa bàn tỉnh.

5. Giải quyết những vấn đề cụ thể về hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

6. Kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

7. Tham mưu xây dựng, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh hằng năm và đột xuất.

8. Đánh giá kết quả, xây dựng phương hướng hằng tháng, quý, 6 tháng và đột xuất việc thực hiện kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Nội dung Công an tỉnh có trách nhiệm chủ trì

Nắm tình hình, tham mưu giải quyết các vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn ngay từ cơ sở. Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh, ngăn chặn hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo, kích động gây mất an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, hành vi vi phạm pháp luật của các hiện tượng tín ngưỡng, tôn giáo mới trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Nội dung Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh có trách nhiệm chủ trì

1. Tham mưu công tác chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện công tác quốc phòng, quân sự địa phương liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo, đấu tranh, phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo để chống phá Đảng và Nhà nước.

2. Giải quyết các vấn đề cụ thể về quốc phòng, quân sự liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Điều 8. Nội dung Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm chủ trì

1. Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá tình hình và công tác quản lý nhà nước, giải quyết nhu cầu sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của tổ chức tôn giáo, cơ sở tín ngưỡng trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Giải quyết vấn đề cụ thể về đất đai và lĩnh vực nông nghiệp và môi trường liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Điều 9. Nội dung Sở Xây dựng có trách nhiệm chủ trì

1. Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá tình hình và công tác quản lý nhà nước, giải quyết nhu cầu xây dựng công trình tôn giáo, công trình tín ngưỡng trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Giải quyết vấn đề cụ thể về xây dựng công trình tôn giáo, công trình tín ngưỡng và lĩnh vực xây dựng liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Điều 10. Nội dung Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì

1. Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá tình hình và công tác quản lý nhà nước về di sản gắn với tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

2. Giải quyết các vấn đề cụ thể về kiểm kê, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo di tích và các nội dung khác trong công tác quản lý nhà nước về di sản gắn với tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Điều 11. Nội dung Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chủ trì

1. Thực hiện công tác quản lý nhà nước, giải quyết nhu cầu về hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo, sử dụng đất vào mục đích tín ngưỡng, tôn giáo, xây dựng công trình tín ngưỡng, công trình tôn giáo; đấu tranh với hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn đơn vị hành chính cấp xã.

2. Giải quyết vấn đề về hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo và các vấn đề liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo xảy ra trên địa bàn xã, phường.

Điều 12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

1. Nắm bắt, phản ánh kịp thời tới các cơ quan quản lý nhà nước về nhu cầu, nguyện vọng, kiến nghị của tổ chức, cá nhân tôn giáo và Nhân dân về tín ngưỡng, tôn giáo và lĩnh vực có liên quan. Thực hiện phản biện xã hội và giám sát đối với công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân tín ngưỡng, tôn giáo và Nhân dân chấp hành pháp luật; giải quyết các vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo và lĩnh vực có liên quan.

Điều 13. Nội dung các cơ quan, đơn vị khác có trách nhiệm chủ trì

1. Tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn, đánh giá tình hình và công tác chuyên môn có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

2. Giải quyết các vấn đề cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của Sở Dân tộc và Tôn giáo

Sở Dân tộc và Tôn giáo là cơ quan thường trực trong thực hiện Quy chế này, có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế của các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện Quy chế.

Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm thực hiện tốt Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có nội dung không phù hợp, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Dân tộc và Tôn giáo để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.